CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC
Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam Tel: 0225.3856 209
Add: No.34 Thien Loi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam Fax: 0225.3785 759
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC Hotline: 1900588802

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**
Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

Năm 2024, với sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của Đảng, Nhà nước về việc triển khai hoàn thiện đổi mới cơ chế, thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí, tạo ra những đột phá thúc đẩy sự phát triển của các địa phương và đất nước. Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng cũng đã vận dụng sáng tạo cơ chế, xây dựng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước, từng bước vững vàng vượt qua khó khăn, tăng trưởng ổn định và hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thay mặt Ban tổng giám đốc tôi xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quý vị cổ đông về kết quả SXKD năm 2024 và định hướng nhiệm vụ của năm 2025 với những nội dung sau:

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

A. Các chỉ tiêu thực hiện

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
I	**Tổng Doanh thu** *(Triệu đồng)*	**802.674**	**939.065**	**117%**
1	**Kinh doanh Điện**	**767.375**	**906.404**	**118%**
-	XN An Dương	316.497	352.255	111%
-	XN Thủy Nguyên	119.093	131.849	111%
-	XN Vĩnh Bảo	99.788	110.659	111%
-	CN Hạ Long	28.035	45.662	163%
-	CN Hải Dương	23.745	35.498	149%
-	CN Hưng Yên	180.219	230.481	128%
2	**Kinh doanh nước sạch**	**17.103**	**17.476**	**102%**
-	XN An Dương, Thủy Nguyên	11.571	12.925	112%
-	CN Hạ Long	5.532	4.551	82%
3	**Doanh thu khác**	**18.196**	**15.185**	**83%**
II	**Sản lượng**			
1	**Sản lượng tiêu thụ điện** (KWh)	**337.969.000**	**374.290.000**	**111%**
-	XN An Dương	138.866.000	145.226.000	105%
-	XN Thủy Nguyên	56.708.000	58.935.000	104%
-	XN Vĩnh Bảo	49.303.000	51.197.000	104%
-	CN Hạ Long	10.030.000	15.974.000	159%
-	CN Hải Dương	9.102.000	12.962.000	142%

-	CN Hưng Yên	73.960.000	89.996.000	122%
2	**Sản lượng tiêu thụ nước (m^3)**	**1.043.000**	**1.017.100**	**98%**
-	XN An Dương	824.000	837.500	102%
-	CN Hạ Long	219.000	179.600	82%
III	**Tỷ lệ tổn thất (%)**			
1	**Tỷ lệ tổn thất điện năng**	**4,1%**	**4,1%**	**-**
-	XN An Dương	4,9%	4,8%	-0,1%
-	XN Thủy Nguyên	4,8%	4,8%	0,1%
-	XN Vĩnh Bảo	5,0%	5,0%	-
-	CN Hạ Long	8,0%	6,6%	-1,4%
-	CN Hải Dương	2,2%	2,2%	-
-	CN Hưng Yên	1,3%	1,7%	0,4%
2	**Tỷ lệ tổn thất nước sạch**	**5,7%**	**5,1%**	**-0,7%**
-	XN An Dương	3,8%	5,6%	1,8%
-	CN Hạ Long	12,5%	2,6%	-9,9%
IV	**Lợi nhuận trước thuế TNDN** *(Triệu đồng)*	**48.076**	**53.194**	**111%**
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.682	11.054	103%
2	Lợi nhuận sau thuế	37.394	42.140	113%
V	**Nộp Ngân sách** *(Triệu đồng)*	**18.527**	**21.470**	**116%**
VI	**Lương bình quân** *(Tr.đồng/ng/th)*	**12,6**	**13,9**	**110%**
VII	**Tỷ lệ trả cổ tức:** *- Bằng Tiền:* *- Cổ phiếu thưởng:*	*+ 25%*	*+ 25%* *+ 25%*	

B. Thực hiện công tác đầu tư

1. Đầu tư, cải tạo hệ thống lưới điện:

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung nhân lực và nguồn vốn đầu tư xây dựng, bổ sung hệ thống trạm biến áp, nâng công suất máy biến áp, thay thế, bổ sung đường trục hạ thế đảm bảo chất lượng điện phục vụ khách hàng.

1.1 Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa và nâng công suất các trạm biến áp, tổng công suất máy biến áp đưa vào sử dụng: 10.570 KVA.

+ Đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng 14 TBA tại các xí nghiệp quản lý. Trong đó:

- Xí nghiệp điện An Dương 7 trạm, tại địa bàn các phường An Đồng, Đồng Thái, Hồng Thái và phường An Hải.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên 5 trạm, tại địa bàn các phường Hoà Bình, Hoàng Lâm và phường Lập Lễ.
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo 2 trạm, tại các xã Vĩnh Hải, Tam Cường.

+ Thực hiện nâng công suất 10 TBA:

- Nâng công suất 2 TBA là tài sản của Công ty trên địa bàn quận An Dương.
- Phối hợp với Điện lực nâng công suất 8 TBA tại huyện Vĩnh Bảo.

+ Triển khai thi công TBA Minh Kha 4 công suất 630KVA tại phường Đồng Thái.

1.2 Bổ sung, nâng cấp hệ thống đường trục cáp hạ thế, tổng số 29,4 KM. Trong đó:

- Xí nghiệp An Dương: 14,6 KM.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên: 5,3 KM.

- Xí nghiệp Vĩnh Bảo: 9,5 KM.

1.3 Tập trung nhân lực, nguồn vốn khắc phục hậu quả do bão Yagi, khôi phục cấp điện cho nhân dân:

+ Sửa chữa, thay thế 1 số cột điện, đường dây trung thế, tủ RMU và trạm biến áp bị hư hỏng gây mất điện cục bộ trên địa bàn các xã, phường, khu đô thị.

+ Thay thế hệ thống cột điện hạ thế bị gãy, đổ do bão và những cột điện không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. Số lượng 520 cột.

1.4 Phối kết hợp với Ban QLDA các quận, huyện thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn:

- Phường An Đồng, quận An Dương.
- Phường Hoàng Lâm, TP Thủy Nguyên.
- Các xã: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa, Liên Am, Vĩnh Hải, Thắng Thuỷ, Tam Cường thuộc huyện Vĩnh Bảo.

2. Lắp phát sinh khách hàng mới, thay thế kiểm định thiết bị đo:

2.1 Số lượng khách hàng phát sinh mới:

- Phát sinh khách hàng đăng ký sử dụng điện tại các xã, phường: 2.090 khách hàng.
- Tiếp nhận, ký hợp đồng mua bán điện với khách hàng tại các khu dự án đô thị: 3.756 khách hàng.
- Phát sinh khách hàng sử dụng nước: 128 khách hàng.

2.2 Thực hiện thay thế kiểm định công tơ điện và đồng hồ nước:

a. Công tơ điện:

+ Thay công tơ điện tử truyền dữ liệu từ xa 14.691 công tơ.

- Các xí nghiệp: 11.631 công tơ.
- Các chi nhánh: 3.060 công tơ.

+ Thay định kỳ công tơ kiểu cảm ứng: 1.700 công tơ.

b. Đồng hồ nước: Thay, kiểm định 539 cái.

3. Đầu tư, sửa chữa văn phòng và mua sắm thiết bị.

- Hoàn thiện xây dựng mới văn phòng làm việc của Xí nghiệp điện Thủy Nguyên tại phường Hòa Bình, TP Thủy Nguyên.
- Thuê và sửa chữa văn phòng làm việc của CN Nghệ An.
- Mua sắm thiết bị văn phòng, phương tiện cho các Chi nhánh, Xí nghiệp.

III. Công tác phát triển thị trường kinh doanh

1. Triển khai công tác ký hợp đồng mua bán điện đầu nguồn với Điện lực Kiên Giang để trực tiếp quản lý, vận hành, cung cấp điện cho các khách hàng tại khu Dự án GateWay của SunGroup tại Phú Quốc.
2. Thực hiện ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh điện với Công ty cổ phần Tổng Công ty hợp tác kinh tế Việt Lào tại khu đô thị Ecopark Vinh, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa Chi nhánh vào hoạt động.
3. Thương thảo và tiếp nhận hệ thống điện, nước tại 2 Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy New City, TP Thủy Nguyên và Dự án Khu nhà ở 80 Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải phòng.

IV. Công tác quản lý, vận hành, kinh doanh

- Thực hiện chuyển đổi giá nước sạch từ ngày 01/3/2024 theo quyết định của UBND thành phố Hải Phòng quy định về giá nước sạch sinh hoạt.

- Thực hiện điều chỉnh tăng giá điện theo quyết định của Bộ Công Thương bình quân lên 4,8% từ ngày 11/10/2024.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống lưới điện và hệ thống cung cấp nước sạch, đã mang lại kết quả tốt trong quá trình quản lý, vận hành:

  + Hệ thống tài sản vận hành an toàn, số lần sự cố giảm rõ rệt, giảm chi phí sửa chữa.

  + Kiểm soát được tỷ lệ tổn thất điện, nước.

  + Chất lượng điện ổn định, không có khu vực nào rơi vào tình trạng quá tải.
- Kết nối, trao đổi thông tin với khách hàng qua ứng dụng công nghệ. Hoàn thành xây dựng App CSKH với các tiện ích, các chức năng tiên tiến, đảm bảo thỏa mãn khách hàng về kiểm soát tiêu thụ, quản lý thanh toán, cập nhật kịp thời thông tin dịch vụ.
- Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác, vận hành Hệ thống Server DNC đáp ứng được các yêu cầu quản trị của Công ty.
- Triển khai thực hiện dự án thay thế thiết bị thu thập dữ liệu từ xa, tích hợp hệ thống dữ liệu công tơ tự động với nhiều chủng loại.
- Đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển mạng lưới thanh toán qua các ngân hàng, gạch nợ tự động và các ứng dụng thanh toán online. Tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt: 95%.

V. Công tác An toàn - Vệ sinh CN - Phòng chống cháy nổ:

- Triển khai, giám sát chặt chẽ các đơn vị, bộ phận, cá nhân thực hiện đúng Quy trình an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.
- Mở lớp tập huấn, cấp chứng chỉ đào tạo về công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cứu nạn cứu hộ cho cán bộ CNV.
- Trong năm qua không có trường hợp tai nạn lao động nặng xảy ra.

VI. Thực hiện chế độ chính sách với người Lao động

- Trong năm 2024 đã tuyển dụng và ký hợp đồng lao động số lượng 14 người; Chấm dứt HĐLĐ, nghỉ chế độ: 6 người.
- Cơ chế tiền lương, phụ cấp lương đảm bảo phù hợp với công việc, địa bàn làm việc, trình độ năng lực của từng người lao động. Năm 2024 đã xem xét, điều chỉnh tăng mức lương cho cán bộ CNV bình quân lên 10% và điều chỉnh mức đóng chế độ bảo hiểm cho người lao động.
- Triển khai các chương trình đào tạo với các hình thức đào tạo tại chỗ và cử các cán bộ tham dự các khóa đào tạo chuyên nghiệp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng giao tiếp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tạo môi trường làm việc tốt, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đảm bảo người lao động có đủ sức khỏe thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức, thực hiện chương trình Ngày hội gia đình DNC để động viên và biểu dương thành tích của cán bộ CNV.
- Tổ chức các chuyến đi học tập kinh nghiệm về công tác quản lý kinh doanh điện, kết hợp với tham quan, nghỉ dưỡng cho cán bộ CNV.

PHẦN 2 - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD 2025

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; Căn cứ vào những yếu tố ảnh hưởng đến lĩnh vực đầu tư, vận hành, kinh doanh điện - nước; Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay của Công ty, Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 với những nội dung cụ thể sau:

A. Chỉ tiêu kinh tế

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2025	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước
I	**Tổng doanh thu (Triệu đồng)**	**1.200.000**	**128%**
1	**Kinh doanh Điện**	**1.164.500**	**128%**
-	XN điện An Dương	416.000	118%
-	XN điện Thủy Nguyên	156.000	118%
-	XN điện Vĩnh Bảo	127.200	115%
-	CN Hạ Long	60.000	131%
-	CN Eco Hải Dương	45.000	127%
-	CN Eco Hưng Yên	295.800	128%
-	CN Nghệ An	4.000	
-	CN Phú Quốc	36.000	
-	Tiếp nhận các dự án mới	24.500	
2	**Kinh doanh nước**	**19.500**	**112%**
3	**Doanh thu khác**	**16.000**	**108%**
II	**Sản lượng**		
1	**Sản lượng điện (KWh)**	**450.500.000**	**121%**
-	XN điện An Dương	161.200.000	111%
-	XN điện Thủy Nguyên	65.400.000	111%
-	XN điện Vĩnh Bảo	56.200.000	110%
-	CN Hạ Long	20.000.000	125%
-	CN Eco Hải Dương	15.500.000	120%
-	CN Eco Hưng Yên	109.500.000	122%
-	CN Nghệ An	1.500.000	
-	CN Phú Quốc	12.500.000	
-	Tiếp nhận các dự án mới	8.700.000	
2	**Sản lượng nước (m3)**	**1.127.000**	**111%**
-	Các khu DA thuộc XN điện An Dương	913.000	109%
-	Khu DA thuộc XN điện Thuỷ Nguyên	20.000	
-	CN Hạ Long	194.000	108%
III	**Tỷ lệ tổn thất**		
1	**Tổn thất điện năng (%)**	**3,9%**	**-0,12%**
-	XN điện An Dương	4,8%	0,02%
-	XN điện Thủy Nguyên	4,8%	0,04%
-	XN điện Vĩnh Bảo	5,0%	-
-	CN Hạ Long	5,6%	-0,98%
-	CN Eco Hải Dương	2,1%	-0,07%
-	CN Eco Hưng Yên	1,8%	-0,01%
-	CN Nghệ An	3,0%	
-	CN Phú Quốc	3,6%	
-	Các dự án mới	3,6%	
2	**Tổn thất nước (%)**	**4,6%**	**-0,41%**
IV	**Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)**	**56,0**	**105%**
V	**Các khoản nộp NSNN (Tỷ đồng)**	**24,0**	**112%**
VI	**Tỷ lệ chia cổ tức:** *- Tiền mặt* *- Cổ phiếu thưởng*	 ≥ 20% + 25%	
VII	**Lương bình quân (tr.đ/ng/tháng)**	**15,0**	**108%**

B – Những biện pháp thực hiện

I. Tổ chức:

- Tuyển dụng, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu quản lý, vận hành, kinh doanh tại các đơn vị và tiếp nhận địa bàn mới.
- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, bổ nhiệm thêm các chức danh: 2 Phó Tổng giám đốc, 1 Phó Giám đốc CN Hưng Yên và 1 Phó phòng kinh doanh.
- Xây dựng, điều chỉnh tiền lương, cơ chế khoán cho các bộ phận, cán bộ CNV từ tháng 1/2025, tăng từ 8-10%.

II. Công tác quản lý, vận hành

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực hoạt động điện lực. Kiểm tra việc sử dụng điện, nước của khách hàng, áp giá đúng đối với khách hàng sử dụng điện, nước ngoài mục đích sinh hoạt.
- Thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống tài sản lưới điện nhằm ngăn ngừa sự cố, đảm bảo vận hành an toàn.
- Sửa chữa, thay thế thiết bị của hệ thống điện, hệ thống cấp nước.
- Thực hiện thí nghiệm định kỳ các TBA, tủ RMU tại các khu đô thị, Chi nhánh: Bao gồm 40TBA, trong đó 15 TBA trên địa bàn TP.Hải Phòng và 25 TBA trên địa bàn KĐT Ecopark Hưng Yên.
- Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, chăm sóc khách hàng:

  + Thực hiện công tác truyền thông kết hợp với các nội dung thông báo của dịch vụ để kết nối và hỗ trợ khách hàng sử dụng các tiện ích sẵn có trên các ứng dụng CSKH của Công ty.

  + Phát triển thêm nhiều kênh thanh toán trực tuyến với các đơn vị thu hộ nhằm cung cấp giải pháp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền điện, nước.
- Tổ chức huấn luyện định kỳ về công tác An toàn vệ sinh lao động, triển khai và thực hiện giám sát chặt chẽ các đơn vị, đảm bảo tuyệt đối an toàn về con người và tài sản. Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lý và kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng cho cán bộ CNV.

III. Công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống lưới điện:

1. Đầu tư bổ xung các trạm biến áp trên địa bàn các xã, phường:

Xây dựng mới 12 TBA, tổng công suất được đầu tư bổ xung là 7.350 KVA, cụ thể:

- XN điện An Dương 07 trạm.
- XN điện Thủy Nguyên 02 trạm.
- XN điện Vĩnh Bảo 03 trạm.

2. Phối hợp với Điện lực các quận, huyện nâng các máy biến áp có công suất thấp, đáp ứng nhu cầu phụ tải sử dụng của các khu dân cư. Công suất sử dụng tăng thêm 4.510KVA.

- Các TBA là tài sản của Công ty: 03 trạm.
- Các TBA là tài sản của Điện lực quản lý: 18 trạm.

3. Đầu tư sửa chữa, cải tạo, bổ xung hệ thống đường dây hạ thế để san tải các TBA và chống quá tải. Tổng khối lượng 22,5 KM.

- XN điện An Dương: 10 KM.
- XN điện Thủy Nguyên: 5,5 KM.
- XN điện Vĩnh Bảo: 7 KM.

4. Đầu tư bổ xung, thay thế hệ thống cột điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan: 550 cột.

- XN điện An Dương: 150 cột.
- XN điện Thủy Nguyên: 200 cột.
- XN điện Vĩnh Bảo: 200 cột.

5. Phối kết hợp với Ban quản lý dự án của các quận, huyện để thực hiện di chuyển hệ thống lưới điện phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng đường giao thông tại các xã, phường.

- Phường An Đồng thuộc quận An Dương.
- Phường Hoàng Lâm và Lập Lễ, TP Thủy Nguyên.
- Các xã Thắng Thủy, Vĩnh Hải, Vĩnh Hưng, Trấn Dương, Tam Cường thuộc huyện Vĩnh Bảo.

6. Thay thế, kiểm định hệ thống công tơ, đồng hồ cấp nước:

+) Công tơ điện:

Thay thế số lượng: 26.500 công tơ. Bao gồm:

- Công tơ điện tử đo xa: 25.000 công tơ.
- Công tơ điện kiểu cảm ứng: 1.500 công tơ.

Phân bổ các đơn vị:

- XN điện An Dương: 12.100 công tơ.
- XN điện Thủy Nguyên: 5.500 công tơ.
- XN điện Vĩnh Bảo: 6.500 công tơ.
- Chi nhánh Hạ Long: 400 công tơ.
- Chi nhánh Hải Dương: 750 công tơ.
- Chi nhánh Hưng Yên: 650 công tơ.
- Các dự án mới: 600 công tơ.

+) Đồng hồ nước:

Thay thế, kiểm định hệ thống đồng hồ cấp nước thuộc các địa bàn XN điện An Dương quản lý. Số lượng 800 đồng hồ.

7. Phát triển khách hàng mới:

+) Lắp phát sinh cho khách hàng sử dụng điện tại các xí nghiệp: 2.400 hộ.

- Xí nghiệp điện An Dương: 1.500 hộ.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên: 600 hộ
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo: 300 hộ.

+) Lắp phát sinh cho khách hàng sử dụng nước tại các Xí nghiệp An Dương và Thủy Nguyên: 250 hộ.

+) Tiếp nhận hồ sơ mới và hoàn thiện các thủ tục cấp điện cho khách hàng tại các Dự án Khu đô thị trên địa bàn quản lý của các Chi nhánh: 3.650 khách hàng. Trong đó:

- Chi nhánh Hạ Long: 150 khách hàng.
- Chi nhánh Ecopark Hải Dương: 200 khách hàng.
- Chi nhánh Ecopark Hưng Yên: 1.500 khách hàng.
- Chi nhánh Nghệ An: 300 khách hàng.
- Các dự án mới:1.500 khách hàng.

8. Phát triển thị trường kinh doanh:

Kết nối với các chủ dự án khu đô thị, nhà ở, khu du lịch, dịch vụ thương mại để tiếp nhận hệ thống điện - nước thực hiện công tác quản lý, kinh doanh.

IV. Các nội dung khác:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi giá mua điện đầu nguồn với Điện lực An Dương, Thủy Nguyên do thay đổi cơ cấu hành chính từ cấp huyện, xã lên cấp phường, quận, thành phố tại địa bàn quận An Dương và TP Thủy Nguyên.
- Thực hiện công tác thanh tra quyết toán thuế năm 2023 và 2024 với Cục Thuế Hải Phòng.
- Tổ chức Chương trình Hội nghị khách hàng nhằm tăng cường hiệu quả đối với lĩnh vực hoạt động điện lực, sử dụng điện nước; Tổ chức các chương trình tham quan, học tập kinh nghiệm, nghỉ dưỡng cho cán bộ CNV năm 2025.

C. KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN:

Dự kiến nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD năm 2025: 41 tỷ đồng.

Trong đó:

1. Xây dựng bổ xung 12 trạm biến áp tại các xã, phường: 7,5 tỷ đồng.
2. Nâng công suất 21 trạm biến áp: 4,5 tỷ đồng.
3. Bổ xung, cải tạo nâng cấp đường dây hạ thế và hệ thống cột điện các xã: 4,5 tỷ đồng.
4. Thay thế hệ thống công tơ điện và đồng hồ nước: 18 tỷ đồng.
5. Sửa chữa, thay thế, kiểm định thiết bị: 2 tỷ đồng.
6. Sửa chữa văn phòng, mua sắm trang thiết bị: 1,2 tỷ đồng.
7. Kinh phí tổ chức các chương trình hội nghị năm 2025: 3,3 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ của năm 2025, Ban Tổng giám đốc xin được kính trình trước Đại hội. Rất mong nhận được sự xem xét, chấp thuận của các Quý vị cổ đông.

Trân trọng cám ơn!

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

M.S.D.N: 0200155561 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG - DNC.HP - Q. LÊ CHÂN T.P HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Cảnh

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, UBKT, Ban TGĐ;*
- *Lưu TK HĐQT.*